*Mẫu 02/CBNVĐL-LPBank/2023*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---------✰✰✰---------

**GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN TRẢ NỢ**

**(Cho vay tiêu dùng không TSBĐ - CBNV EVN)**

***Kính gửi:* Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - ..........................(LPBank)**

Đề nghị Quý Khách hàng đánh dấu (√) vào ô trống và điền đầy đủ các thông tin yêu cầu theo mẫu dưới đây:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Mục I. Khách hàng vay*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **1. Họ tên** (*viết chữ* *in hoa*):………..…………………… | | | | | | | | | | Ngày sinh:…../…..../…… | | | | | | | | Giới tính:  Nam Nữ | |
| **2.**  CMND  Hộ chiếu số  Giấy tờ khác Số………... | | | | | | | | | | Ngày cấp:…/……/…...… | | | | | | | | Nơi cấp: …………………. | |
| **3.** **Hộ khẩu thường trú**: …………………….………………………………………………………………… | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **4. Nơi ở hiện tại**:…………………………….………………………………………..………………………… | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **5. Tình trạng hôn nhân:**  Độc thân  Có gia đình  Ly hôn  Khác.................................... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **6. Trình độ học vấn:**  Cao đẳng  Đại học  Trên ĐH  Khác……………………… | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **7. Điện thoại:** Cố định:………………….… Di động: …………………… Email:…………………………. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **8. Đăng ký nhận thông báo giao dịch**:  Nơi làm việc  Nơi ở hiện tại  Địa chỉ khác: ………… | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **9.** **Công việc hiện tại:**  Tên Cơ quan/Tổ chức:……………  Địa chỉ:……………………………..  Điện thoại:………………………….  Lĩnh vực hoạt động:……………… | | | | | | | Chức danh:…………..........  Loại HĐLĐ:……………….  Không xác định thời hạn  Có thời hạn ………….....  Ngày bắt đầu làm việc: ……. | | | | | | | Tổng thu nhập (sau thuế): …....VND /tháng  Hình thức thanh toán lương:  Tiền mặt  Chuyển khoản  Khác…………….………… | | | | | |
| ***Mục II. Nhu cầu vay vốn*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **1. Mục đích vay vốn:**  Cho vay mua nhà ở; thuê, thuê mua nhà ở, xây dựng, sửa chữa nhà ở, nhận chuyển nhượng chuyển sử dụng đất để xây nhà ở.  Cho vay mua, thuê, thuê mua phương tiện đi lại;  Cho vay chi phí học tập, chữa bệnh, du lịch, văn hóa, thể dục, thể thao  Cho vay mua sắm trang thiết bị, nội thất gia đình;  Cho vay chi phí khác cho mục đích tiêu dùng (ghi rõ mục đích khác nếu có thông tin)  **2. Tổng nguồn vốn cần sử dụng để thực hiện phương án:……………**   * Vốn tự có:…………………….. * Vốn huy động khác:………….. * Vốn vay của Ngân hàng (LPBank):……..……   **3. Số tiền đề nghị vay:** ……….…………………  (Bằng chữ:…………..……………………………………)  **4. Thời hạn vay:**…………………..…tháng,  **5. Lãi suất vay**: Áp dụng một trong các loại hình lãi suất như sau:  Lãi suất thả nổi: Là lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quy định của LPBank;  Lãi suất add-on: Là lãi suất cố định được tính trên tổng dư nợ gốc ban đầu. | | | | | | | | | | | | **6. Phương thức vay:** Vay từng lần  **7. Phương thức trả nợ:**   * Đối với khoản vay ngắn hạn:………………… * Đối với khoản vay trung, dài hạn:   Trả nợ gốc cố định, lãi theo dư nợ giảm dần;  Trả gốc và lãi theo dư nợ gốc ban đầu (add-on);  Trả gốc và lãi theo phương pháp niên kim  **8. Phương thức thanh toán:**  Tiền mặt  Chuyển khoản  Tự động trừ tài khoản:  Số Tài khoản………………………………  Tên Chủ tài khoản…………………...……  Tại Ngân hàng……………………………… | | | | | | | |
| ***Mục III. Người đồng trách nhiệm*** *Không có*  *Có (Chi tiết như dưới đây)* | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| * 1. **Họ tên**: …….…………………..…………….………….   2. **Quan hệ với người vay**:………………………………… | | | | | | | | | | | Ngày sinh: …/…./……. | | | | | | | | Giới tính: Nam Nữ |
| **3.**  CMND  Hộ chiếu số: ………… Giấy tờ khác:……..……….. | | | | | | | | | | | Ngày cấp: ……/.…/… | | | | | | | | Nơi cấp: ………… |
| **4.** **Hộ khẩu thường trú:**………………………………….…………………………………………………… | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **5.** **Nơi ở hiện tại:**………………………….………………………………………………………………….. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **6. Điện thoại cố định:**……………………….……… Di động: …………………………. Địa chỉ Email:……………………… | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **7.** **Công việc hiện tại:**  Tên Cơ quan/Tổ chức :……………………  Địa chỉ:……………………………………  Điện thoại:………………………………  Lĩnh vực hoạt động:……………………… | | | | | | | | Chức danh:…………......  Loại HĐLĐ:……………  Không xác định thời hạn  Có thời hạn …………  Ngày bắt đầu làm việc: ….……………………… | | | | | | | Tổng thu nhập (sau thuế): …....VND /tháng  Hình thức thanh toán lương:  Tiền mặt  Chuyển khoản  Khác…………….……… | | | | |
| ***Mục IV. Người phụ thuộc*** *Không có*  *Có (Chi tiết như dưới đây)* | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Họ tên | | Năm sinh | | | | Nơi sinh sống/học tập | | | | | | | | | | | | | |
|  | |  | | | |  | | | | | | | | | | | | | |
|  | |  | | | |  | | | | | | | | | | | | | |
| ***Mục V. Quan hệ của Khách hàng với LPBank và các TCTD khác*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **1. Quan hệ với LPBank:**  *Chưa có*  *Có (Chi tiết như dưới đây)* | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tiền tiết kiệm  Vay vốn  Tài khoản cá nhân  Tài khoản doanh nghiệp Thẻ tín dụng Thẻ Khác:……. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Diễn giải:………………………………………………………………………………………….. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **2. Quan hệ với các TCTD khác:**  *Chưa có*   *Có (Chi tiết như dưới đây)* | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tên TCTD:…………..…………… | | | | | Tiền gửi tiết kiệm  Vay vốn  Tài khoản cá nhân  Thẻ tín dụng  Tài khoản doanh nghiệp  Thẻ khác: ………. | | | | | | | | | | | | | | |
| Diễn giải:………………………………………………………………………………………….. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ***Mục VI. Khả năng tài chính*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **1. Nguồn thu nhập tích lũy thường xuyên (VND/tháng)** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Stt** | **Nội dung** | | | | | | | | | | | | **Diễn giải** | | | | | | **Số tiền (VND/tháng)** |
| **A** | **Tổng thu nhập thường xuyên bình quân** *(sau thuế)* | | | | | | | | | | | |  | | | | | |  |
| 1 | Thu nhập lương | | | | | | | | | | | |  | | | | | |  |
| 2 | Thu nhập của nguời đồng trách nhiệm (nếu có) | | | | | | | | | | | |  | | | | | |  |
| 3 | Thu nhập khác: Cho thuê nhà/cho thuê xe, đầu tư, kinh doanh……. | | | | | | | | | | | |  | | | | | |  |
| **B** | **Tổng chi phí sinh hoạt bình quân** | | | | | | | | | | | |  | | | | | |  |
| 1 | Chi phí điện nước, điện thoại | | | | | | | | | | | |  | | | | | |  |
| 2 | Chi phí ăn ở, đi lại | | | | | | | | | | | |  | | | | | |  |
| 3 | Chi phí giáo dục | | | | | | | | | | | |  | | | | | |  |
| 4 | Chi phí khác (ghi cụ thể là chi phí gì?)…………………… | | | | | | | | | | | |  | | | | | |  |
| **C** | **Nghĩa vụ trả nợ hiện tại hàng tháng** | | | | | | | | | | | |  | | | | | |  |
| 1 | Nghĩa vụ trả nợ tại các TCTD khác (Gốc và lãi) | | | | | | | | | | | |  | | | | | |  |
| 2 | Nghĩa vụ trả nợ khác (nếu có) | | | | | | | | | | | |  | | | | | |  |
| **D** | **Nguồn tích lũy thường xuyên** *(D) = (A) - (B) - (C)* | | | | | | | | | | | |  | | | | | |  |
| **2. Tài sản tích lũy của khách hàng** (tài khoản tiết kiệm, tài sản bằng hiện vật,…) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Loại tài sản | | | Vị trí | | | | | | Trị giá | | | | | | | | Mô tả | | |
|  | | |  | | | | | |  | | | | | | | |  | | |
|  | | |  | | | | | |  | | | | | | | |  | | |
| ***Mục VII. Dự kiến tài sản đảm bảo tiền vay khi có yêu cầu*** *Không có*  *Có (Chi tiết như dưới đây)* | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tài sản của Khách hàng Bảo lãnh của cá nhân/tổ chức khác | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Loại tài sản | | | | Chủ sở hữu | | | | | Trị giá | | | | | | | Ghi chú | | | |
| Phương tiện vận tải:  ĐK: …...………, năm SX:………………….  Số chỗ ngồi: …..………., màu sơn:…. .………… | | | | | | | | | Tài sản khác: ……………………………………. | | | | | | | | | | |
| Đất: dài:…..… m, rộng…….. m, diện tích:…..m2  Vị trí:  mặt đường  mặt ngõ  khác……  Ghi chú đặc biệt: .……….………………..…… | | | | | | | | | Nhà: Diện tích XD……..….m2, Số tầng…………  Năm XD: …….…….,  XD có phép  XD không phép  Tiện nghi:  hiện đại  thường | | | | | | | | | | |
| ***Mục VIII. Bảo hiểm*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tôi đồng ý tham gia theo các điều kiện của Chương trình Bảo hiểm “Cho vay tiêu dùng không TSBĐ - CBNV Tập đoàn Điện lực Việt Nam” của LPBank, cụ thể như sau:   1. **Công ty bảo hiểm**………………………………………………………………………………………… 2. **Số tiền bảo hiểm**: ………………………………………………………………………………………… 3. **Tỷ lệ phí bảo hiểm**: ……………………………………………………………………………………… 4. **Phạm vi và quyền lợi bảo hiểm**: Theo quy định của Chương trình Bảo hiểm “Cho vay tiêu dùng không TSBĐ - CBNV Tập đoàn Điện lực Việt Nam” của LPBank. 5. **Người thụ hưởng:** Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt. 6. **Các điều kiện khác**: Theo quy định của Chương trình Bảo hiểm “Cho vay tiêu dùng không TSBĐ - CBNV Tập đoàn Điện lực Việt Nam” của LPBank. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

* **Tôi xin cam đoan những nội dung kê khai trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ này cũng như bất cứ thông tin nào mà tôi cung cấp đều đúng sự thật đồng thời cam kết:** 
  + Chấp hành đúng mọi thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng ký với LPBank;
  + Trả hết nợ vay (gốc và lãi) cho LPBank trong các trường hợp: sử dụng tiền vay sai mục đích, vi phạm Hợp đồng tín dụng.
* **Tôi đồng ý ủy quyền như sau:**
  + Ủy quyền cho LPBank trích từ tài khoản tiền lương/ thu nhập hàng tháng của tôi tại LPBank để thu hồi nợ;
  + Việc ủy quyền này có giá trị cho đến khi tôi trả hết nợ vay tại LPBank.
* **Tôi xin cam đoan:**
  + Những nội dung kê khai tại Văn bản này cũng như các thông tin mà tôi cung cấp cho LPBank là đầy đủ và đúng sự thật;
  + Không che giấu bất cứ thông tin nào có thể ảnh hưởng đến việc đánh giá và chấp nhận cho vay của LPBank;
  + Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin và cam kết nêu trên.

**………,ngày…..tháng……năm ........**

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI ĐỒNG TRÁCH NHIỆM[[1]](#footnote-1) (Nếu có)** | **NGƯỜI VAY**  *(ký, ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG** | |
| Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ này được thực hiện theo hình thức:  Phỏng vấn trực tiếp.  Người vay tự mang đến.  Gửi đến qua thư.  Hình thức khác | Xác nhận Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ đã được điền đầy đủ.  Ngày ………/……../……..  **Người nhận/ Người phỏng vấn**  (ký và ghi rõ họ tên, chức vụ) |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. ĐỀ XUẤT CẤP TÍN DỤNG** | |
| Đồng ý cấp tín dụng và đề xuất cấp phê duyệt xem xét, phê duyệt cho vay đối với:........................ | |
| Mức cho vay:……………………………………  (Bằng chữ:……………………………………) | Phương thức vay:…………………………… |
| Mục đích sử dụng vốn:…..…………………… | Lãi suất vay:……………………………..… |
| Thời hạn cho vay:……………………………… | Phương thức áp dụng lãi suất:….………..… |
| Phương thức trả nợ Gốc:……………………… | Phương thức trả nợ Lãi:……………………… |
| Ngày………..tháng……..năm…………. Người đề xuất *(Ký và ghi rõ họ tên)* | |
| **ĐỀ XUẤT CỦA CẤP THẨM ĐỊNH** | |
| Đồng ý cho vay theo đề xuất  Không đồng ý cho vay theo đề xuất. Lý do: …………………………………………………..  Đề xuất khác…………………………………………………………………………………… | |
| Ngày………..tháng……..năm………….  **Người thẩm định**  *( Ký và ghi rõ họ tên)* | Ngày………..tháng……..năm………….  **Lãnh đạo Phòng Khách hàng[[2]](#footnote-2)**  *( Ký và ghi rõ họ tên)* |
| **2. PHÊ DUYỆT CỦA GIÁM ĐỐC ĐVKD** | |
| Đồng ý cho vay theo đề xuất  Không đồng ý cho vay theo đề xuất. Lý do:……...…………………………………………….  Ý kiến khác: .………………………………………………………..………………… ………  Ngày………..tháng……..năm………….  **Giám đốc ĐVKD**  *( Ký và ghi rõ họ tên)* | |

1. *Trường hợp Khách hàng chỉ dùng Thu nhập của chính mình để trả nợ và Thu nhập của Khách hàng đủ để đảm bảo khả năng trả nợ (gốc, lãi vay và phí) cho Ngân hàng thì không bắt buộc yêu cầu Khách hàng phải có người đồng trách nhiệm trả nợ.* [↑](#footnote-ref-1)
2. *Trong trường hợp Người thẩm định không phải là Lãnh đạo Phòng Khách hàng* [↑](#footnote-ref-2)